

Số: 120/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 7 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
V/v phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số 525/CV-KHĐT ngày 17 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp về triển khai lập Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010;
- Căn cứ Chỉ thị số 19/2001/CT/UB ngày 01 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội thành phố từ năm 2001 đến năm 2005;
- Căn cứ Quyết định số 60/2003/QĐ-UB ngày 05/5/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch bổ sung đầu tư và xây dựng năm 2003 nguồn vốn ngân sách tập trung;
- Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2653/KHĐT-CNDV ngày 07 tháng 7 năm 2003 đề nghị phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Công nghiệp thành phố là cơ quan chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu chiến lược - chính sách công nghiệp (Bộ Công nghiệp) và các Sở-ngành có liên quan thực hiện công tác lập quy hoạch phát triển ngành công

ng nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 theo nội dung đề cương được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủyban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Cục trưởng Cục Thống kê, Viện trưởng Viện Kinh tế và Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Bộ Công nghiệp
- Viện Trưởng Viện nghiên cứu chiến lược-chính sách công nghiệp
- TTUB : CT, PCT/TT, CNN, ĐT
- VPHĐ-UB : các PVP
- Tổ TH, CNN, ĐT
- Lưu (ĐT-M)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Quốc Bình

PHỤ LỤC
**ĐỀ CƯƠNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2003/QĐ-UB
ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Mở đầu

Sự cần thiết phải lập quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, mục đích của việc lập quy hoạch công nghiệp.

PHẦN MỘT

**TIỀM NĂNG VÀ NGUỒN LỰC VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG
TỚI SỰ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

I. Tổng quan về tình hình phát triển KTXH của thành phố HCM.

1. Vị trí địa lý kinh tế và điều kiện tự nhiên.

2. Phát triển nguồn nhân lực:

- Dân số, cơ cấu dân số.
- Cơ cấu lao động và trình độ nguồn nhân lực.
- Các xu thế
- Dự báo về sự phát triển dân số và cơ cấu đến năm 2010, 2020.
- Tình hình phát triển giáo dục đào tạo nhân lực trên địa bàn.

3. Những thành tựu KTXH đã đạt được trong giai đoạn vừa qua.

3.1. Tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 1995 - 2000 và 2001, 2002.

Diễn biến tăng trưởng kinh tế theo ngành kinh tế cấp I trong các năm. GDP bình quân đầu người đã thực hiện, có so sánh với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Hà Nội cũng như bình quân một số nước trong khu vực. Phân tích các nguyên nhân tăng trưởng, xu thế tăng trưởng.

3.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong giai đoạn 1995 - 2000 và 2001, 2002.

- Diễn biến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo cơ cấu ngành.
- Diễn biến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.
- Diễn biến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo vùng KT trọng điểm.

Phân tích các diễn biến, tình hình chuyển dịch các cơ cấu kinh tế, nguyên nhân, xu thế chuyển dịch...

3.3. Tình trạng tài chính trên địa bàn trong giai đoạn 1995 - 2000, 2001, 2002.

- Thu chi ngân sách trong giai đoạn. Phân tích nguồn thu, cơ cấu các nguồn vốn của thành phố, cơ cấu vốn đầu tư. Tình hình đầu tư phát triển trên địa bàn, trong đó có từ ngân sách. Xu thế và định hướng phát triển tài chính trên địa bàn. Tình hình đầu tư của khu vực quốc doanh, ngoài quốc doanh, đầu tư nước ngoài...

- Tình hình sử dụng các nguồn vốn cho phát triển công nghiệp. Cơ cấu các nguồn vốn, đánh giá hiệu quả sử dụng. Tiềm năng và xu thế phát triển.

3.4. Tình hình xuất nhập khẩu trong giai đoạn 1995 - 2000, 2001, 2002.

Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm. Cơ cấu hàng hoá xuất nhập khẩu, cơ cấu thị trường.... Diễn biến, xu thế xuất nhập khẩu trên địa bàn...

3.5. Tình hình phát triển cơ sở hạ tầng.

3.5.1. Giao thông đường bộ, đường thủy, đường không....

3.5.2. Tình hình phát triển thông tin liên lạc.

3.5.3. Tình hình phát triển và phân phối điện.

3.5.4. Tình hình cung cấp nước sạch.

3.5.5. Tình hình đô thị hóa và quy hoạch đô thị.

3.6. Tổng quát về những thuận lợi, khó khăn chủ yếu của tp. Hồ Chí Minh trong phát triển KTXH.

II. Tiềm năng, nguồn lực phát triển trên địa bàn.

1. Vai trò, vị trí của một trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội.

Hệ thống giáo dục đào tạo nghề.

Hệ thống các cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ.

Đầu mối giao lưu kinh tế phía Nam...

2. Tài nguyên thiên nhiên

2.1. Quỹ đất và cơ cấu đất của thành phố. Khả năng phát triển sử dụng quỹ đất đến 2010 và 2020.

2.2. Dự báo phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm nghiệp đến 2010.

Dự báo khả năng phát triển các nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến công nghiệp của thành phố và các vùng lân cận trong giai đoạn đến 2010 và dự báo đến 2020 (Lương thực, thực phẩm, rau quả, cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, nguyên liệu gỗ tự nhiên và gỗ rừng trồng, các sản phẩm lâm sản...)

2.3. Tài nguyên biển: Dự báo khả năng phát triển kinh tế biển có tác động tới phát triển công nghiệp. Bờ biển, lãnh hải, ngư trường, vùng đặc quyền trên biển, trữ lượng thủy hải sản. Tiềm năng phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản của thành phố và các vùng xung quanh phục vụ cho công nghiệp chế biến.

2.4. Tài nguyên khoáng sản: Tiềm năng khoáng sản trên địa bàn và các tỉnh lân cận.

2.5. Tài nguyên nước.

Các đặc trưng thủy văn của các nguồn nước mặt và nước ngầm. Khả năng cung cấp cho nhu cầu phát triển nước sinh hoạt và sản xuất trong tương lai. Các yêu cầu bảo vệ tài nguyên nước đối với các hoạt động khai thác, sử dụng và chế biến nước mặt và nước ngầm trên địa bàn. Năng lực cung cấp hiện tại và dự báo khả năng cung cấp đến 2010 và 2020.

III. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển công nghiệp trên địa bàn trong giai đoạn đến 2010 và 2020.

1. Nhân tố ngoài nước:

- Sự tác động ảnh hưởng phát triển kinh tế quốc tế và vùng đến phát triển công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển vọng đầu tư nước ngoài vào thành phố Hồ Chí Minh.
- Ảnh hưởng của AFTA, WTO, Trung quốc và ASEAN...
- Xu thế phát triển nhu cầu thị trường quốc tế và khu vực

2. Những nhân tố trong nước:

- Đường lối phát triển kinh tế và các mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII.

- Các quan điểm, mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp chủ chốt của cả nước đến 2010 và 2020, và ảnh hưởng của chúng tới công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

- Các chương trình phát triển công nghiệp nhằm thực hiện Nghị quyết ĐHĐB lần thứ VII của thành phố Hồ Chí Minh.

- Các yếu tố quan hệ vùng KTTĐ, vùng lãnh thổ và vai trò đầu tàu của cả nước ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN HAI

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Sơ lược về quá trình phát triển công nghiệp tp. Hồ Chí Minh.

II. Hiện trạng phát triển công nghiệp(Giai đoạn 1990 - 1995 - 2002).

1. Số lượng, quy mô và động thái phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đến 31/12/2002.

Cập nhật tình hình phát triển, quy mô, số lượng, năng lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp theo:

1.1. Thành phần kinh tế, gồm:

- + Doanh nghiệp Nhà nước Trung ương.
- + Doanh nghiệp Nhà nước địa phương.
- + Doanh nghiệp hợp tác xã.
- + Doanh nghiệp tư nhân.

- + Doanh nghiệp công ty TNHH.
- + Doanh nghiệp công ty cổ phần.
- + Doanh nghiệp cá thể.
- + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.2. Theo các ngành công nghiệp cấp II.

1.3. Theo phân bố trên địa bàn quận, huyện.

Phân tích xu thế, đặc điểm phát triển về lượng cũng như về chất của các cơ sở sản xuất CN-TTCN. Đúc rút những nhận định đánh giá về những mặt được và chưa được cần điều chỉnh trong tương lai.

2. Lao động của công nghiệp.

- Diễn biến lao động công nghiệp trong các năm 1995 - 2002.
- Diễn biến phân bố lao động theo thành phần kinh tế.
- Cơ cấu lao động theo ngành. Năng suất lao động công nghiệp, tình hình nhập cư lao động công nghiệp...
- Phân loại lao động theo trình độ.

Đánh giá sự phát triển của lực lượng lao động công nghiệp của thành phố trong thời gian vừa qua. Rút ra các kết luận, nhận định cần điều chỉnh để chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp trong tương lai. Những yêu cầu về giáo dục, đào tạo tay nghề, về cơ sở hạ tầng vật chất nhằm phát triển nguồn nhân lực...

3. Tình hình đầu tư cho công nghiệp.

3.1. Diễn biến vốn đầu tư cho công nghiệp trong các năm 1995 - 2002 và phân chia theo thành phần kinh tế.

Phân tích hiện trạng thực hiện các nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp. Tác động của đầu tư đối với tăng trưởng công nghiệp. Đánh giá tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư. Xác định hệ số ICOR.

3.2. Đánh giá TSCĐ của ngành công nghiệp và giá trị còn lại đến 12/2002. Cơ cấu tài sản cố định theo thành phần kinh tế, theo hạng mục... Phân tích các tồn tại trong việc hình thành tài sản cố định, mức độ hao mòn vật chất và phi vật chất, tỷ lệ tài sản được đưa vào sử dụng, chờ thanh lý...

4. Kết quả hoạt động công nghiệp.

4.1. Giá trị sản xuất công nghiệp và mức tăng trưởng trong các năm 1995 - 2002 phân chia theo thành phần kinh tế.

4.2. Giá trị gia tăng của công nghiệp trong các năm 1995 - 2002.

4.3. Sản phẩm chủ yếu của công nghiệp.

4.4. Giá trị hàng hóa xuất khẩu của ngành công nghiệp diễn biến trong các năm qua. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu.

4.5. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước của ngành công nghiệp trong các năm 1995 - 2002.

4.6. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp. Diễn biến mức lãi, lỗ các doanh nghiệp công nghiệp.

4.7. Tình hình đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

4.8. Tình hình ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

5. Đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp theo từng khu vực thành phần kinh tế. (Tỷ lệ công nghệ, thiết bị trung bình, tiên tiến, lạc hậu, tỷ lệ đổi mới công nghệ, tỷ lệ máy móc thiết bị trong tài sản cố định...).

6. Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

6.1. Chuyển dịch theo vùng lãnh thổ.

6.2. Chuyển dịch theo cơ cấu ngành, theo thành phần kinh tế.

III. Thực trạng phát triển các chuyên ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1. Công nghiệp chế biến thực phẩm-đồ uống.

2. Ngành công nghiệp VLXD, gốm sứ - thủy tinh.

3. Công nghiệp khai khoáng.

4. Công nghiệp dệt - da, may mặc, thêu đan.

5. Công nghiệp hóa chất, dược phẩm.

6. Công nghiệp sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy.

7. Công nghiệp cơ kim khí và điện tử - tin học.

8. Ngành hàng thủ công mỹ nghệ.
9. Ngành công nghiệp hạ tầng (sản xuất và phân phối điện nước,...)
- 10.....

IV. Đánh giá chung về hiện trạng phát triển công nghiệp.

1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân.
2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.
3. Kết luận.

PHẦN BA

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2010 CÓ TÍNH ĐẾN NĂM 2020

I. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2001-2010 và định hướng đến 2020.

Những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VII và Quy hoạch phát triển KTXH của thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2001 - 2010.

Mục tiêu định hướng đến 2020.

II. Quan điểm, phương hướng và mục tiêu phát triển của công nghiệp đến năm 2010 và 2020.

1. Các quan điểm phát triển công nghiệp.

2. Phương hướng phát triển công nghiệp.

3. Các mục tiêu phát triển công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng một số phương án kịch bản phát triển công nghiệp để lựa chọn.
- Các luận chứng lựa chọn cơ cấu ngành, các mục tiêu về giá trị và tốc độ gia tăng.

III. Phần quy hoạch các chuyên ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2001 - 2010 và có tính đến 2020.

(Tùy theo lựa chọn cơ cấu của các chuyên ngành công nghiệp ở trên sẽ quy hoạch theo từng chuyên ngành).

1. Phạm vi của chuyên ngành (gồm các sản phẩm gì)

2. Cơ sở để phát triển.

- Phân tích nhu cầu, thị trường.
- Phân tích tiềm năng phát triển.

3. Định hướng phát triển của chuyên ngành trong cả nước và của riêng thành phố.

4. Các mục tiêu phát triển của chuyên ngành ứng với các thời kỳ 2001 - 2005, 2006 - 2010 và dự báo đến 2020.

- Giá trị sản xuất công nghiệp của từng thời kỳ.
- Tỷ trọng trong cơ cấu công nghiệp.
- Tốc độ tăng trưởng của chuyên ngành ứng với thời kỳ 2001 - 2005, thời kỳ 2006 - 2010 và đến 2020.

5. Những nội dung phát triển của từng thời kỳ.

6. Các dự án đầu tư chủ yếu trong các thời kỳ 2001 - 2005, 2006 - 2010.

IV. Quy hoạch phân bố công nghiệp trên địa bàn

1. Luận chứng về quy hoạch phân bố công nghiệp trên địa bàn theo vùng lãnh thổ đến năm 2010.

2. Định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

2.1. Nhu cầu đất để phát triển công nghiệp trong giai đoạn đến 2010 và 2020.

2.2. Hiện trạng các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp trên địa bàn (giới thiệu những thông số chính của các khu công nghiệp hiện có).

- Tổng hợp về các nhu cầu của các khu và cụm công nghiệp (đất đai, lao động, điện nước, vốn đầu tư, hạ tầng cơ sở,...) của các khu và cụm công nghiệp.

- Sơ đồ bố trí vị trí các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp trên bản đồ thu nhỏ.

- Hiện trạng điền đầy các khu cụm công nghiệp. Đánh giá sơ bộ về hiệu quả sử dụng các khu, cụm công nghiệp hiện có. Đánh giá việc sử lý môi trường ở các khu cụm công nghiệp hiện có. Định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp cùng với các cơ sở hạ tầng cung cấp điện, nước, sử lý chất thải rắn, khí và nước thải công nghiệp... trên địa bàn cho giai đoạn đến 2020.

V. Cân đối nhu cầu lao động cho công nghiệp đến năm 2010 và ước 2020

VI. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp đến năm 2010 và 2020.

- Nhu cầu vốn đầu tư phát triển công nghiệp.
- Dự kiến các nguồn vốn đầu tư huy động phát triển công nghiệp.

PHẦN BỐN

NHỮNG GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH

ĐỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2010

I. Các giải pháp, chính sách phát triển công nghiệp.

1. Những giải pháp, chính sách tạo dựng môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp.

- * Cơ chế quản lý nhà nước.
- * Cơ chế quản lý sản xuất kinh doanh.
- * Đổi mới cơ chế xây dựng và vận hành các khu, cụm công nghiệp.
- * Đổi mới các doanh nghiệp nhà nước.

2. Các giải pháp, chính sách về vốn.

3. Các giải pháp, chính sách về KHCN, vệ sinh an toàn công nghiệp, bảo vệ môi trường.

4. Các giải pháp, chính sách phát triển thị trường và nghiên cứu CBĐT, chế thử sản phẩm mới...

5. Các giải pháp, chính sách về đầu tư phát triển và thu hút nguyên liệu đảm bảo nhu cầu của ngành công nghiệp chế biến.

6. Các giải pháp, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp - TTCN trên địa bàn.

7. Các giải pháp, chính sách phát triển nguồn nhân lực.

8. Các giải pháp, chính sách phát huy nội lực, huy động nguồn lực trong khu vực kinh tế tư nhân vào phát triển công nghiệp ở thành phố HCM.

9. Các giải pháp, chính sách di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm ra ngoài thành phố.

II. Tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Các bước phê duyệt và thực hiện quy hoạch.

2. Phân công trách nhiệm của các cơ quan, sở, ban ngành trong thành phố đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp và xúc tiến các mối quan tâm của các ngành và Trung ương.

III. Kết luận và kiến nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ